TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ P** **TỈNH G**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 10/2024/QĐST-DS	*Chư P, ngày 10 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 05/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội.

Địa chỉ trụ sở chính: 77 Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ngô Thu Hà - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lý Anh Đào - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh G; địa chỉ: 87 Hoàng Văn Thụ, phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh G.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Đinh Trần Quốc Tuấn - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh G - Phòng giao dịch Chư S; địa chỉ: 842 Hùng Vương, thị trấn Chư S, huyện Chư S, tỉnh G (Giấy ủy quyền số 04/2023/UQ-SHB ngày 25/12/2023 của Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh G).

Bị đơn: Ông Phạm Duy N, sinh năm 1972 và bà Võ Thị Thu T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Thôn Tung Neng, xã Ia Dreng, huyện Chư P, tỉnh G.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ thanh toán:

Ông Phạm Duy N và bà Võ Thị Thu T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh G - Phòng Giao dịch Chư S) toàn bộ nợ gốc và lãi tính đến ngày 02/5/2024 là 254.087.218 đồng (Hai trăm năm mươi tư triệu không trăm tám mươi bảy nghìn hai trăm mười tám đồng), gồm: nợ gốc 156.300.000 đồng, nợ lãi trong hạn 84.203.727 đồng, nợ lãi quá hạn 11.515.463 đồng, lãi do chậm trả lãi 2.068.028 đồng.

Thời hạn thanh toán là ngày 02/8/2024.

Kể từ ngày 03/5/2024, ông Phạm Duy N và bà Võ Thị Thu T phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản tiền nợ gốc. Trường hợp Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà ông Phạm Duy N và bà Võ Thị Thu T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

2.2. Về quyền xử lý tài sản thế chấp:

Trong trường hợp ông Phạm Duy N và bà Võ Thị Thu T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội như đã thỏa thuận thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Chi tiết của tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 248/2016/HĐTC-CN/SHB.130502 ngày 19/7/2016, Phụ lục Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số PL 01-248/2016/HĐTC-CN/SHB.130502 ngày 17/01/2017 và Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ngày 19/7/2016.

2.3. Về chi phí tố tụng:

Ông Phạm Duy N và bà Võ Thị Thu T phải chịu chi phí tố tụng nên có nghĩa vụ thanh toán lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh G - Phòng Giao dịch Chư S) số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Thời hạn thanh toán là ngày 02/8/2024. Ông Phạm Duy N và bà Võ Thị Thu T không phải chịu tiền lãi chậm trả đối với khoản tiền này.

2.4. Về án phí sơ thẩm:

Các đương sự hòa giải thành nên được giảm 50% tiền án phí sơ thẩm. Ông Phạm Duy N và bà Võ Thị Thu T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 6.352.180 đồng (Sáu triệu ba trăm năm mươi hai nghìn một trăm tám mươi đồng). Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội (thông qua Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh G - Phòng Giao dịch Chư S) toàn bộ số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 6.065.775 đồng (Sáu triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn bảy trăm bảy mươi lăm đồng) đã nộp theo Biên lai thu

tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005936 ngày 10/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư P, tỉnh G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
- TAND tỉnh G;
- Lưu: HSVA, VT-LT.

THẨM PHÁN

Nay Lu Vinh